TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.
2. Ông Vũ Đức Khang – Bí thư chi đoàn trường THCS xã Nghĩa Sơn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn A - Sinh ngày 25/4/2004 tại xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; con ông: Đinh Văn B, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1971, cả hai đang làm ruộng tại xã L, huyện N, Nam Định; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân: Ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày 30/11/2020. Bị cáo Đinh Văn A bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến ngày 29/4/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt.

Đại diện theo pháp luật là ông Đinh Văn B, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Xóm Ng, xã L, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Cháu Vũ Tuấn H – Sinh năm: 2009; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L – Sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: Trưa ngày 22/4/2021, Đinh Văn A đi chơi cùng Vũ Tuấn H, sinh ngày 28/7/2009, ở xóm N, xã L, huyện N, Nam Định. A hỏi H: "Nhà có tiền không", H trả lời: "Mẹ em có". Khi biết bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973, ở xóm Ng, xã L, huyện N, Nam Định (là mẹ của H) có tiền, A đã có ý định trộm cắp tài sản của bà Th lấy tiền chi tiêu cá nhân. Nhà bà Th gần nhà A, A chơi với H và A đã đến nhà bà Th nhiều lần nên A biết các lối ra, vào nhà bà Th. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021, A đi vào khu vực chuồng trâu phía Tây nhà bà Th, trèo lên cây xanh sang mái chuồng gà trước cửa nhà bà Th để quan sát, thấy nhà bà Th mở cửa, bà Th đang đi ra khu vực bếp phía Đông nhà, A nhảy xuống sân, đi qua cửa chính vào buồng ngủ nhà bà Th. A thấy trên đầu giường ngủ có 01 chiếc áo khoác màu vàng, A lục tìm trong túi áo khoác bên trái thấy một tập tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, không lắp sim. A lấy 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng số tiền là 5.500.000 đồng) và 01 điện thoại di động cho vào túi quần A đang mặc, số tiền còn lại A để lại vào túi áo khoác sau đó đi ra ngoài theo lối đã vào. Khi ra đến sân thì A thấy bà Th đi lên từ khu vực bếp, bà Th nhìn thấy A nên đã tri hô đuổi A nhưng không đuổi kịp. A chạy ra đường dong xóm, sau đó đi ra đường tỉnh lộ 488C thì gặp Vũ Tuấn H. A đã rủ Vũ Tuấn H đi lên thành phố Nam Định chơi và lúc này A mới nói việc A vừa trộm cắp tiền và điện thoại của bà Th cho H biết. A và H đi xe buýt lên thành phố Nam Định, mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi, đã qua sử dụng và 2 sim điện thoại, lắp vào điện thoại di động mà A đã trộm cắp của bà Th và điện thoại di động mà Anh vừa mua để A và H sử dụng chơi điện tử. Khi A và H đang ở bến xe Nam Định để bắt xe đi chơi tiếp thì bị Bảo vệ bến xe (không rõ tên, tuổi địa chỉ) gặp hỏi và yêu cầu cung cấp số điện thoại để liên

lạc với gia đình. H đã lấy số điện thoại của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, ở xóm Ng, xã L, huyện N, Nam Định là anh họ của H và đưa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi để Bảo vệ bến xe liên lạc với anh L. Qua điện thoại, anh L đã nhờ Bảo vệ bến xe thuê xe taxi cho A và H về gặp anh L tại xã M, nơi anh L làm việc và Bảo vệ bến xe đưa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi cho người lái xe taxi (không rõ tên, tuổi địa chỉ) để liên lạc với anh L. Khi gặp anh L, lái xe taxi đã đưa cho L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi, đã qua sử dụng. Vũ Tuấn H đã tự giác đưa cho anh L số tiền 500.000 đồng mà A đưa cho H để mua đồ ăn nhưng H chưa mua và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng mà Anh đã trộm cắp của bà Th, A đưa cho H để sử dụng. Sau đó anh L chở A và H về nhà. Ngày 23/4/2021, bà Nguyễn Thị Th, có đơn trình báo Công an xã L về việc mất trộm tài sản và Đinh Văn A cũng đã đến Công an xã L đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền 675.000 đồng, là tiền A trộm cắp của bà Thanh còn lại. Công an xã L đã báo cáo và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng để điều tra, xử lý. Ngày 23/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã thu giữ của anh Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, có lắp sim số 0356xxxxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi, đã qua sử dụng, có lắp sim số 0878xxxxxx và số tiền 500.000 đồng là tài sản A đã trộm cắp của bà Th và dùng tiền trộm cắp được của bà Th để mua.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/HĐ-ĐGTS ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng là 950.000 đồng.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 25/5/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Đinh Văn A về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98,101, 104 của BLHS năm 2015 xử phạt Đinh Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn A trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng. Bị cáo Đinh Văn A đã ăn ăn hối cải, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Đinh Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trình bày: Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại một phần tài sản, còn thiếu một số tiền do bị cáo đã mua điện thoại và thẻ sim. Nay bị hại đề nghị được tiếp tục quản lý sử dụng điện thoại và thẻ sim mà bị cáo đã mua và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng , Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về định tội: Bị cáo Đinh Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại nhà bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973, ở xóm Ng, xã L, huyện H, Nam Định, Đinh Văn A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, không lắp sim, đã qua sử dụng trị giá 950.000 đồng của bà Nguyễn Thị Th. Tổng tài sản Đinh Văn A trộm cắp của bà Nguyễn Thị Th có giá trị là 6.450.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt lớn hơn 2.000.000 đồng và dưới

50.000.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử bị cáo với tội danh và Điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày 30/11/2020. Nay bị cáo lại phạm tội mới. Nên lần xét xử này tổng hợp với hình phạt của bản án số 65/2020/HSST ngày 30/11/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn A không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đinh Văn A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã ra đầu thú nên bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, thấy cần phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo dưới 18 tuổi, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, không lắp sim, đã qua sử dụng và số tiền 1.175.000 đồng là tài sản mà Anh đã trộm cắp của bà Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại bà Nguyễn Thị Thanh là chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi, đã qua sử dụng, 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0356xxxxxx và 0878xxxxxx là tài sản A dùng tiền trộm cắp được của bà Th để mua. Nay bà Th đề nghị được nhận lại những tài sản mà A đã dùng tiền trộm cắp được của bà Th mua gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi, đã qua sử dụng và 02 sim điện thoại, để bà Th sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Xét thấy phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn A phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65; Điều 91, Điều 98; Điều 101; Điều 104 của BLHS.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn A phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt Đinh Văn A 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 65/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2021.

3. Xử lý vật chứng: Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh ghi, đã qua sử dụng, 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0356xxxxxx và 0878xxxxxx cho bà Nguyễn Thị Th.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nghĩa Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 26/5/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, vắng mặt đại diện bị cáo. Báo cho người có mặt biết có quyền quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Trại tạm giam ;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã L;
- Bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bbị hạ;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chủng